

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày: 05.02.2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Trung Dũng và bà Nguyễn Thị Huế.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Đỗ Văn Quyền là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: ngõ 266 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Q và con bà: Lều Thị H; chồng: Đinh Văn T; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất 2012. Tiền sự: không. Tiền án: tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Nhân thân: tháng 6 năm 2006, Công an huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1940; trú tại: thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2020, Mai Thị H, điều khiển xe đạp mini màu xanh đã cũ đến thôn C, xã V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để thu mua phế liệu. Khi đi qua nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã V, phát hiện nhà chị H mở cổng, cửa nhà không khóa, không có ai ở nhà nên Mai Thị H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi vào đến phòng khách nhà chị H, chưa kịp trộm cắp tài sản gì thì Mai Thị H bị bà Nguyễn Thị T (là mẹ chồng chị H) phát hiện, giữ lại và báo Công an xã V đến làm việc.

Hành vi thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/8/2020, Mai Thị H đi xe đạp dạng mini màu xanh đã cũ đến khu vực thôn L, xã V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để đi mua phế liệu. Khi đi qua nhà bà Phạm Thị Đ, trú tại thôn L, xã V, thì phát hiện cổng nhà bà Đ mở, không khóa nên Mai Thị H nảy sinh ý định đi vào nhà để trộm cắp tài sản. Mai Thị H dắt xe vào cổng và dựng xe đạp tại đầu hồi gian bếp nhà bà Đ rồi đi bộ vào sân. Quan sát thấy cửa nhà mở, không có ai ở nhà, Mai Thị H tiếp tục đi vào trong nhà và tiến lại gần giường ngủ kê tại góc nhà hướng Đông Bắc để tìm, trộm cắp tài sản. Mai Thị H dùng tay kiểm tra chiếc khăn và áo của bà Đ đặt trên gối ngủ nhưng không thấy tài sản gì nên ném ra giường ngủ. Khi sờ nắm chiếc gối thấy bên trong có tiền, Mai Thị H lấy ra được 09 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, tổng cộng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) rồi cất 4.500.000đ vừa trộm cắp được vào người và đi ra sân. Lúc này, bà Đ đi từ khu nhà vệ sinh đi ra nên Mai Thị H chạy ra vườn nhà bà Đ. Bà Đ thấy chiếc xe đạp dạng mini màu xanh của Mai Thị H nên hỏi to: “Xe của đứa nào đây?”. Mai Thị H chạy từ vườn nhà bà Đ ra nói: “Xe của cháu, cháu đi tè nhờ”. Sau đó, Mai Thị H dắt xe ra khỏi nhà bà Đ và đi thẳng về nhà. Khi về nhà, Mai Thị H đã tiêu xài cá nhân số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) Mai Thị H cất tại hòm sắt để trên nóc tủ quần áo cạnh giường ngủ tại phòng ngủ nhà Mai Thị H.

Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thị H tại đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, đã phát hiện thu giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại hòm sắt để trên nóc tủ quần áo cạnh giường ngủ tại nhà Mai Thị H.

Bị cáo Mai Thị H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo: 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ, bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ tại nhà Mai Thị H, Cơ quan điều tra xác định là tiền Mai Thị H trộm cắp nên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/10/2020, Mai Thị H đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho bà Phạm Thị Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Đ đã nhận lại toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng đã bị mất và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKĐ ngày 19/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Mai Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm b r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt năm 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 04/2020/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Tại bản án số 04/2020/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xác định bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 13/11/2018, nhưng chưa trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ vào thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, do vậy tại bản án này bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không phải xem xét, đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ, ngày 08/08/2020, tại gia đình bà Phạm Thị Đ thuộc thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Mai Thị H lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà Đ đã vào nhà bà Đ trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng. Tiếp đó, vào khoảng 07 giờ 01/10/2020, Mai Thị H đã đi vào nhà chị Trần Thị H ở thôn C, xã V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp trộm cắp tài sản gì thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi thứ nhất: Bị cáo có hành vi đến nhà chị Trần Thị H ngày 01/10/2020 nhằm mục đích là trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện và bị bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Trước đó, tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo có hành vi vào nhà chị H Trộm cắp tài sản trong thời gian thử thách của án treo nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt) được quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 15 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Hành vi thứ hai: Bị cáo có hành vi trộm cắp của bà Phạm Thị Đ số tiền 4.500.000 đồng ngày 08/8/2020 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham nên đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở và mất cảnh giác để trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang cho người dân địa phương và gây mất trật tự trị an. Vì vậy, cần phải bị xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học cảnh giác, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là:

Ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/8/2020 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 4.500.000 đồng. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong một thời gian ngắn bị cáo bị cáo liên tiếp thực hiện hai hành vi Trộm cắp tài sản, trong đó có một hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và một hành vi đủ yếu tố cấu thành Trộm cắp tài sản (chưa đạt). Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên.

- Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, tự khai ra hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình tại gia đình bà Đ ngày 08/8/2020 trước khi người phạm tội bị phát hiện, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và người bị hại là bà Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ trong đó có con gái lớn đang bị sang chấn tâm lý do bị lạm dụng tình dục, bị cáo là lao động chính trong gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Năm 2006 bị Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo tuân thủ pháp luật và răn đe người khác. Đối với hành vi trộm cắp tài sản (chưa đạt) ngày 01/10/2020 của bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Bản án 04/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt bị cáo 01 năm tù 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo chưa được trừ 07 ngày tạm giữ (07/11/2018 đến ngày 13/11/2018) của bị cáo vào thời gian chấp hành hình phạt nên sẽ trừ thời gian tạm giữ của bị cáo tại bản án này.

- Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bà Phạm Thị Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp. Bà Đ, chị H không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh đã cũ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 57; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Mai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo Mai Thị H phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên . Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét và giải quyết.

Về vật chứng: căn cứ điểm c Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh đã cũ.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản vật chứng , tài sản ngày 04/02/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục T hi hành án dân sự huyện Kim Động)

Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án , người vắng mặt được tính kể từ

ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh